TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2019/QĐST-DS	*Long Mỹ, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/TLST- DS, ngày 18 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Kim C, sinh năm: 1970

Địa chỉ cư trú: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Dương Đinh V, sinh năm: 1973

Bà Trần Thị Q, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim C và bị đơn ông Dương Đinh V, bà Trần Thị Q cùng thống nhất tổng số tiền vay vốn còn nợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim C không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên nên không xem xét.

Bị đơn ông Dương Đinh V, bà Trần Thị Q có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim C 02 (hai) tháng trả 01 (một) lần với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), trả vào ngày 15 hàng tháng (dương lịch), bắt đầu trả lần đầu tiên là ngày 15/7/2019 (dương lịch) trả cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Dương Đinh V, bà Trần Thị Q phải nộp số tiền án phí là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.592.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0015392 phiếu lập ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Ngoan